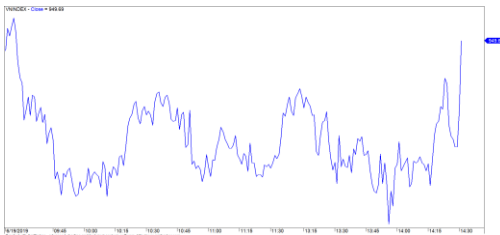


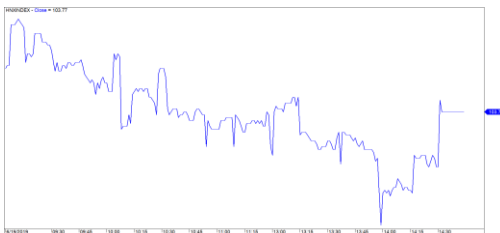
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	949.69	103.77	54.86
% ngày	0.60%	0.02%	0.35%
% tuần	-0.47%	0.20%	-0.47%
% tháng	-2.74%	-1.91%	-0.69%
% năm	-1.30%	-6.16%	6.15%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	3,214	270	213
TB 1 tuần	3,430	297	269
TB 1 tháng	3,708	333	312
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	771.05	3.23	43.18
Bán	738.79	5.30	42.25
Giá trị ròng	32.26	-2.07	0.93
Độ rộng TT			
Mã Tăng	171	78	229
Mã Giảm	113	43	89
Không Đổi	102	251	563
Chỉ số chính			
P/E	16.31	9.31	17.64
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,195	187	978
LS Cổ tức	4.93%	3.40%	7.56%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường khu vực phản ứng khá tích cực trước kỳ vọng chiến tranh thương mại Mỹ-Trung có lối thoát giúp Shanghai đang tăng gần 1%. Chỉ số Hang Seng, Nikkei 225 và Kospi đều tăng trên 1%.

Không có mức tăng mạnh như thị trường thế giới nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn đang diễn biến theo chiều hướng tích cực với VN-Index đóng cửa tại 949.69 điểm tăng 0.6% trong vùng giá cao nhất của phiên. Chỉ số Upcom-Index tăng 0.35% dừng tại 54.86 điểm trong khi chỉ số HNX-Index tăng 0.02% dừng tại 103.77 điểm. Giá trị giao dịch khớp lệnh toàn thị trường duy trì ở mức trung bình với 2,700 tỷ đồng.

Sau những lưỡng lự trong phiên, lực cầu tham gia chủ động về cuối phiên khi tâm lý đã vững vàng hơn. Tâm điểm của phiên giao dịch là nhóm Thép, Dầu khí, Cao su thiên nhiên khi tăng vượt trội. Cụ thể, HPG(3.5%), NKG(4.9%), DPR(4.5%), PHR(4.6%), TRC(4%). Nhóm Dầu khí ghi nhận GAS(2.2%), PVD(2.5%), PVS(1.8%) trong bối cảnh giá Dầu thế giới hồi phục. Nhóm Bất động sản khu Công nghiệp, Tiện ích cũng ghi nhận mức tăng khá tốt tại NTC(4.8%), SZC(2.5%), TIP(2.7%), PPC(4.9%), BWE(2.5%)...

Khối ngoại tiếp tục có phiên mua ròng thứ 3 liên tiếp với 31 tỷ đồng trên cả ba sàn tập trung tại HPG(30 tỷ), E1VFN30(16 tỷ). Trong khi ở chiều bán, VNM, VHM, HDB là các bị bán ròng nhiều nhất nhưng không đáng kể.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ biến động mạnh ở phiên đáo hạn hợp đồng tương lai ngày 20/06/2019 và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động quanh mức 950 điểm. Đồng thời, mức độ thanh khoản sẽ có chiều hướng tăng lên trong hai phiên tới khi các quỹ ETF cũng sẽ tăng cường giao dịch cho kỳ tái cơ cấu danh mục quý 2/2019. Điểm tích cực là dòng tiền ngắn hạn đã cải thiện hơn và sự đồng thuận gia tăng. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tăng nhẹ trở lại và vẫn ở mức thấp cho thấy tâm lý không qua bi quan và cơ hội giải ngân mới vẫn xuất hiện.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 960.73 điểm của chỉ số VN-Index và 105.16 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, trên quan điểm thận trọng, các nhà đầu tư vẫn nên tiếp tục đứng ngoài. Đồng thời, vị thế mua mới chỉ nên giành tỷ trọng thấp theo mức khuyến nghị.

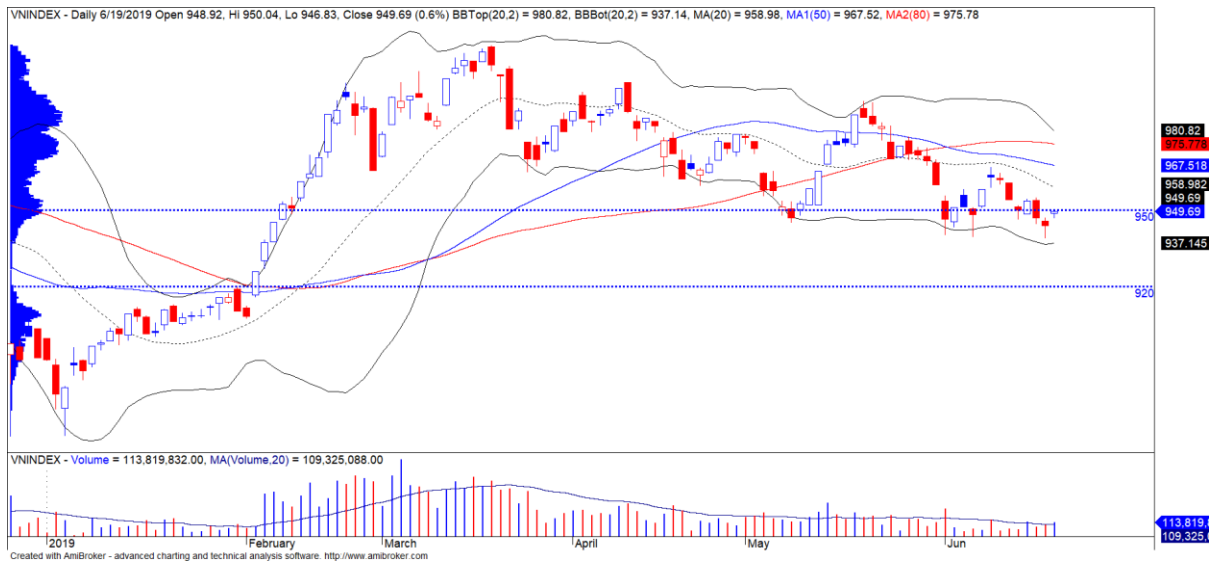
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 35% cổ phiếu/65% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).

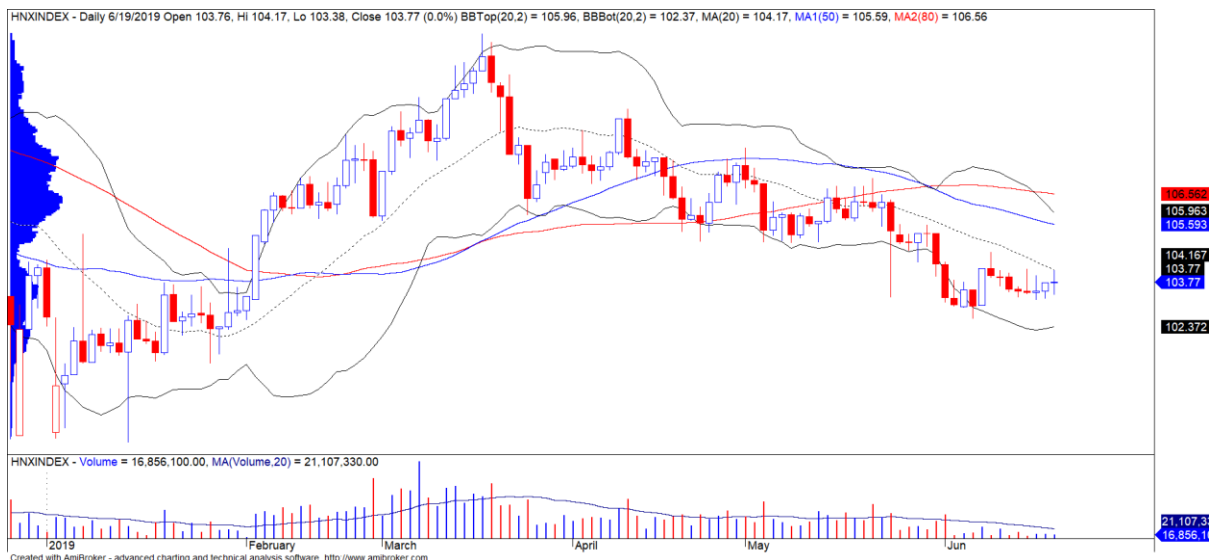


We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	835	845	822	804

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,350	TĂNG	TĂNG	18,600	17,437	-1.34%		16,850	16,230	8.90%	
ACB	28,900	GIẢM	GIẢM		29,364				31,573		
ACV	86,500	TĂNG	TĂNG	83,000	81,326	4.22%		90,000	79,578	-3.89%	
ANV	26,800	GIẢM	GIẢM		28,357			30,000	27,127	-9.58%	BÁN
ASM	7,020	GIẢM	GIẢM		7,200				8,114		
BFC	20,000	GIẢM	GIẢM		20,541				22,482		
BID	32,000	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-4.19%	
BMP	43,000	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-3.37%			48,377		
BSR	12,800	GIẢM	GIẢM		13,430				14,995		
BVH	79,800	TĂNG	GIẢM	79,000	77,365	1.01%			85,113		
BWE	27,000	TĂNG	TĂNG	25,850	25,593	4.45%		20,000	24,073	35.00%	
CEO	11,600	TĂNG	GIẢM	11,900	11,344	-2.52%			12,742		
CII	22,450	GIẢM	GIẢM		23,388				24,605		
CMG	36,300	TĂNG	TĂNG	37,800	34,476	-3.97%		23,200	31,773	56.47%	
CMX	21,900	GIẢM	TĂNG		23,715			5,910	21,617	270.56%	
CSM	14,900	TĂNG	TĂNG	15,250	14,746	-2.30%		14,390	14,225	3.54%	
CTD	97,500	GIẢM	GIẢM		102,970				121,274		
CTG	20,250	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-10.79%	
CTI	23,300	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-2.10%			25,172		
CTR	27,900	GIẢM	N/A		28,535				4,113		
CVT	18,000	GIẢM	GIẢM		18,809				20,905		
DCM	8,240	GIẢM	GIẢM		8,407				9,047		
DGC	28,500	GIẢM	GIẢM		29,573				33,834		
DGW	20,900	GIẢM	GIẢM		21,765				23,973		
DHA	35,700	TĂNG	TĂNG	32,250	34,076	10.70%		29,100	31,103	22.68%	
DHC	42,900	TĂNG	TĂNG	40,900	41,616	4.89%		35,200	36,365	21.88%	
DHG	101,500	GIẢM	GIẢM		107,732			93,000	109,338	17.57%	BÁN
DIG	13,600	GIẢM	GIẢM		14,215				15,436		
DPG	35,900	GIẢM	TĂNG		38,373			40,018	34,775	-10.29%	
DPM	16,250	GIẢM	GIẢM		17,444				19,155		
DPR	46,000	TĂNG	TĂNG	43,400	42,437	5.99%		42,500	38,294	8.24%	
DQC	18,150	GIẢM	GIẢM		18,881				21,558		

We Create **Fortune**

DRC	18,200	GIẢM	GIẢM		19,636			22,145		
DXG	18,200	GIẢM	GIẢM		18,810			20,749		
EIB	18,550	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	4.21%		14,700	16,352	26.19%
FCN	14,350	GIẢM	TĂNG		14,551			16,050	13,649	-10.59%
FMC	28,350	TĂNG	GIẢM	28,950	27,778	-2.07%			30,620	
FPT	44,650	TĂNG	TĂNG	45,200	43,802	-1.22%		46,000	42,214	-2.93%
GAS	103,700	GIẢM	TĂNG		105,433			101,000	101,898	2.67%
GEX	22,000	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-3.93%		24,700	21,615	-10.93%
GIL	27,000	TĂNG	GIẢM	27,300	25,635	-1.10%			35,891	
GMD	25,900	GIẢM	GIẢM		26,622				27,993	
GTN	19,150	GIẢM	TĂNG		19,940			15,000	16,369	27.67%
GVR	13,500	TĂNG	GIẢM	13,500	12,576	0.00%			N/A	
HAG	5,150	TĂNG	GIẢM	5,150	5,120	0.00%	MUA		5,638	
HAX	13,900	GIẢM	GIẢM		14,223				15,452	
HBC	15,300	GIẢM	GIẢM		16,171				18,315	
HCM	22,850	GIẢM	GIẢM		23,959				26,695	
HDB	26,250	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-4.89%			29,529	
HDC	14,950	TĂNG	TĂNG	15,250	14,314	-1.97%		15,250	12,581	-1.97%
HDG	31,300	TĂNG	GIẢM	32,700	30,867	-4.28%			34,589	
HNG	15,350	GIẢM	GIẢM		15,569				16,554	
HPG	23,850	TĂNG	GIẢM	23,850	23,745	0.00%	MUA		26,363	
HSG	7,680	GIẢM	TĂNG		8,001			9,300	7,015	-17.42%
HT1	15,850	GIẢM	TĂNG		16,686			14,800	15,465	7.09%
HUT	2,800	GIẢM	GIẢM		3,011				3,532	
HVN	42,850	GIẢM	TĂNG		43,597			39,000	38,265	9.87%
KBC	14,400	TĂNG	GIẢM	14,300	14,146	0.70%			15,013	
KDH	24,500	TĂNG	GIẢM	23,424	23,634	4.59%			24,759	
KSB	22,100	GIẢM	GIẢM		22,402				25,364	
LCG	9,900	GIẢM	GIẢM		10,292				11,439	
LDG	8,700	GIẢM	GIẢM		9,114				10,387	
LHG	18,800	GIẢM	TĂNG		19,882			19,300	17,020	-2.59%
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,138				8,686	
LSS	5,580	GIẢM	GIẢM		5,629				5,906	
MBB	20,650	GIẢM	TĂNG		20,956			21,850	20,106	-5.49%
MPC	32,000	GIẢM	GIẢM		36,331				43,638	
MSN	82,800	GIẢM	TĂNG		85,977			89,000	80,742	-6.97%



We Create Fortune

MSR	19,200	GIẢM	GIẢM		20,514			20,715		
MWG	88,600	TĂNG	TĂNG	88,300	87,404	0.34%		88,700	80,841	-0.11%
NDN	16,600	TĂNG	TĂNG	14,100	14,487	17.73%		13,700	12,682	21.17%
NKG	6,400	TĂNG	GIẢM	6,400	6,345	0.00%	MUA		7,282	
NLG	29,650	TĂNG	TĂNG	29,700	28,419	-0.17%		28,700	27,833	3.31%
NT2	27,100	GIẢM	GIẢM		27,696				29,219	
NTL	23,650	TĂNG	TĂNG	22,950	21,392	3.05%		10,450	21,175	126.32%
NVL	57,400	GIẢM	GIẢM		59,600				62,332	
OIL	12,100	GIẢM	GIẢM		12,582				14,058	
PAC	37,000	TĂNG	GIẢM	38,000	35,553	-2.63%			39,387	
PC1	19,400	GIẢM	GIẢM		20,083				25,195	
PDR	25,200	TĂNG	TĂNG	24,100	24,343	4.56%		29,000	22,587	-13.10%
PHR	58,600	GIẢM	TĂNG		59,085			24,000	50,969	144.17%
PLX	61,500	GIẢM	TĂNG		63,297			62,400	58,426	-1.44%
PNJ	71,800	GIẢM	GIẢM		75,481			104,000	72,834	-29.97%
POW	15,650	TĂNG	TĂNG	15,200	15,513	2.96%		15,700	13,783	-0.32%
PVT	16,300	GIẢM	GIẢM		16,961				17,615	
PPC	28,750	TĂNG	TĂNG	28,750	27,691	0.00%	MUA	19,700	24,232	45.94%
PTB	68,600	TĂNG	TĂNG	66,600	65,562	3.00%		64,000	59,893	7.19%
PVB	18,800	GIẢM	TĂNG		19,413			20,100	16,786	-6.47%
PVD	18,150	GIẢM	TĂNG		19,001			18,500	17,783	-1.89%
PVI	35,900	GIẢM	GIẢM		37,238				40,609	
PVS	22,600	GIẢM	TĂNG		22,987			21,100	21,468	7.11%
PXS	4,830	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	-0.41%
QNS	28,800	GIẢM	GIẢM		31,285				34,021	
REE	31,850	GIẢM	TĂNG		32,544			33,325	31,114	-4.43%
SAB	275,500	TĂNG	TĂNG	253,000	263,945	8.89%		245,000	244,068	12.45%
SAM	8,250	TĂNG	TĂNG	8,250	8,038	0.00%	MUA	7,400	7,125	11.49%
SCR	7,300	TĂNG	GIẢM	7,500	7,255	-2.67%			7,611	
SHI	8,480	TĂNG	TĂNG	8,140	7,965	4.18%		6,990	6,997	21.32%
SJS	20,200	TĂNG	TĂNG	18,300	18,684	10.38%			19,930	
SKG	14,350	TĂNG	GIẢM	13,950	14,023	2.87%			14,892	
SSI	24,800	GIẢM	GIẢM		25,255				27,071	
STB	11,300	GIẢM	GIẢM		11,730			13,000	11,486	-11.65%
TCB	20,100	GIẢM	GIẢM		21,488				N/A	
TCM	26,400	GIẢM	GIẢM		27,461				31,246	

We Create Fortune

TDH	12,900	TĂNG	TĂNG	11,700	12,227	10.26%		11,650	10,730	10.73%	
TLH	4,990	GIẢM	TĂNG		5,128			5,390	4,797	-7.42%	
TNG	18,800	GIẢM	TĂNG		19,538			12,000	16,367	56.67%	
VCB	69,800	TĂNG	TĂNG	69,200	66,888	0.87%		62,000	62,992	12.58%	
VCG	27,900	TĂNG	TĂNG	28,100	26,918	-0.71%		19,200	23,906	45.31%	
VCS	60,900	TĂNG	GIẢM	63,100	60,416	-3.49%			69,165		
VGC	20,200	GIẢM	GIẢM		20,742				21,647		
VGT	10,900	TĂNG	GIẢM	11,379	10,694	-4.21%			13,091		
VHC	86,500	GIẢM	GIẢM		89,033				98,373		
VHM	78,100	GIẢM	GIẢM		80,834				90,557		
VIB	16,500	GIẢM	GIẢM		16,951			19,036	16,801	-11.74%	BÁN
VIC	115,900	GIẢM	TĂNG	113,000	117,683	4.14%		112,000	108,251	3.48%	
VIP	5,600	GIẢM	GIẢM		5,825				6,155		
VJC	119,500	GIẢM	TĂNG		123,121			124,500	113,051	-4.02%	
VND	15,400	GIẢM	GIẢM		15,861				17,260		
VNG	20,600	TĂNG	GIẢM	20,600	20,381	0.00%			21,275		
VNM	123,400	GIẢM	GIẢM		126,824				137,830		
VPB	18,550	TĂNG	GIẢM	18,600	17,908	-0.27%			19,817		
VPI	41,550	TĂNG	GIẢM	41,750	40,928	-0.48%			43,124		
VRC	16,200	GIẢM	GIẢM		16,708				18,318		
VRE	34,000	GIẢM	TĂNG		34,992			35,000	31,101	-2.86%	
VSC	31,300	GIẢM	GIẢM		32,849				35,256		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGE CAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	28,900	GIẢM	GIẢM		29,364				31,573		
BID	32,000	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-4.19%	
BSR	12,800	GIẢM	GIẢM		13,430				14,995		
BVH	79,800	TĂNG	GIẢM	79,000	77,365	1.01%			85,113		
CTG	20,250	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-10.79%	
EIB	18,550	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	4.21%		14,700	16,352	26.19%	
FPT	44,650	TĂNG	TĂNG	45,200	43,802	-1.22%		40,997	42,214	8.91%	
GAS	103,700	GIẢM	TĂNG		105,433			99,026	101,898	4.72%	
HDB	26,250	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-4.89%			29,529		
HNG	15,350	GIẢM	GIẢM		15,569				16,554		
HPG	23,850	TĂNG	GIẢM	23,850	23,745	0.00%	MUA		26,363		

We Create Fortune

HVN	42,850	GIẢM	TĂNG		43,597			39,000	38,265	9.87%	
KDH	24,500	TĂNG	GIẢM	23,424	23,634	4.59%			24,759		
MBB	20,650	GIẢM	TĂNG		20,956			21,271	20,106	-2.92%	
MSN	82,800	GIẢM	TĂNG		85,977			89,000	80,742	-6.97%	
MWG	88,600	TĂNG	TĂNG	88,300	87,404	0.34%		88,700	80,841	-0.11%	
NVL	57,400	GIẢM	GIẢM		59,600				62,332		
OIL	12,100	GIẢM	GIẢM		12,582				14,058		
PLX	61,500	GIẢM	N/A		63,297			62,400	58,426	-1.44%	
PNJ	71,800	GIẢM	GIẢM		75,481			77,881	72,834	-6.48%	
POW	15,650	TĂNG	TĂNG	15,200	15,513	2.96%		15,700	13,783	-0.32%	
PVS	22,600	GIẢM	TĂNG		22,987			21,100	21,468	7.11%	
QNS	28,800	GIẢM	GIẢM		31,285				34,021		
REE	31,850	GIẢM	TĂNG		32,544			33,325	31,114	-4.43%	
ROS	30,250	GIẢM	TĂNG		31,694			34,800	27,327	-13.07%	
SSI	24,800	GIẢM	GIẢM		25,255				27,071		
STB	11,300	GIẢM	GIẢM		11,730			13,000	11,486	-11.65%	
TCB	20,100	GIẢM	GIẢM		21,488				24,139		
TPB	23,400	GIẢM	GIẢM		25,544				N/A		
VCB	69,800	TĂNG	TĂNG	69,200	66,888	0.87%		62,000	62,992	12.58%	
VCG	27,900	TĂNG	TĂNG	28,100	26,918	-0.71%		18,441	23,906	51.29%	
VEA	59,600	TĂNG	GIẢM	50,000	55,305	19.20%			N/A		
VGI	28,500	GIẢM	GIẢM		29,042				N/A		
VHM	78,100	GIẢM	GIẢM		80,834				90,557		
VIB	16,500	GIẢM	GIẢM		16,951			19,036	16,801	-11.74%	BÁN
VIC	115,900	GIẢM	TĂNG		117,683			112,000	108,251	3.48%	
VJC	119,500	GIẢM	TĂNG		123,121			124,500	113,051	-4.02%	
VNM	123,400	GIẢM	GIẢM		126,824				137,830		
VPB	18,550	TĂNG	GIẢM	18,600	17,908	-0.27%			19,817		
VRE	34,000	GIẢM	TĂNG		34,992			33,996	31,101	0.01%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,350	TĂNG	TĂNG	18,600	17,437	-1.34%		16,850	16,230	8.90%	
ANV	26,800	GIẢM	GIẢM		28,357			30,000	27,127	-9.58%	BÁN
ASM	7,020	GIẢM	GIẢM		7,200				8,114		



We Create Fortune

BMP	43,000	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-3.37%			48,377		
BWE	27,000	TĂNG	TĂNG	25,850	25,593	4.45%		19,440	24,073	38.89%	
C4G	9,200	GIẢM	#N/A		9,317				#N/A		
CEO	11,600	TĂNG	GIẢM	11,900	11,344	-2.52%			12,742		
CII	22,450	GIẢM	GIẢM		23,388				24,605		
CRE	24,400	GIẢM	#N/A		25,084				#N/A		
CTI	23,300	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-2.10%			25,172		
CTR	27,900	GIẢM	#N/A		28,535				#N/A		
DCM	8,240	GIẢM	GIẢM		8,407				9,047		
DHC	42,900	TĂNG	TĂNG	40,900	41,616	4.89%		35,200	36,365	21.88%	
DIG	13,600	GIẢM	GIẢM		14,215				15,436		
DPM	16,250	GIẢM	GIẢM		17,444				19,155		
DRC	18,200	GIẢM	GIẢM		19,636				22,145		
DXG	18,200	GIẢM	GIẢM		18,810				20,749		
E1VFN30	14,200	GIẢM	GIẢM		14,662				15,358		
FCN	14,350	GIẢM	TĂNG		14,551			16,050	13,649	-10.59%	
FLC	4,330	GIẢM	GIẢM		4,496				4,889		
FTM	23,600	GIẢM	TĂNG		24,581			16,250	21,483	45.23%	
GEG	22,200	GIẢM	TĂNG		22,352			12,900	20,497	72.09%	
GEX	22,000	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-3.93%		24,700	21,615	-10.93%	
GMD	25,900	GIẢM	GIẢM		26,622				27,993		
GTN	19,150	GIẢM	TĂNG		19,940			15,000	16,369	27.67%	
GVR	13,500	TĂNG	#N/A	13,500	12,576	0.00%			#N/A		
HAG	5,150	TĂNG	GIẢM	5,150	5,120	0.00%	MUA		5,638		
HBC	15,300	GIẢM	GIẢM		16,171				18,315		
HCM	22,850	GIẢM	GIẢM		23,959				26,695		
HDG	31,300	TĂNG	GIẢM	32,700	30,867	-4.28%			34,589		
HPX	26,700	TĂNG	#N/A	26,800	26,092	-0.37%			#N/A		
HSG	7,680	GIẢM	TĂNG		8,001			8,452	7,015	-9.14%	
HT1	15,850	GIẢM	TĂNG		16,686			14,800	15,465	7.09%	
IBC	22,000	TĂNG	TĂNG	20,900	20,921	5.26%		24,900	19,303	-11.65%	
IDI	7,210	GIẢM	GIẢM		7,565			9,150	7,253	-20.74%	
IJC	10,700	TĂNG	GIẢM	10,800	10,066	-0.93%			11,501		
ITA	3,050	GIẢM	TĂNG		3,194			3,200	2,749	-4.69%	
KBC	14,400	TĂNG	GIẢM	14,300	14,146	0.70%			15,013		
KSB	22,100	GIẢM	GIẢM		22,402				25,364		
LDG	8,700	GIẢM	GIẢM		9,114				10,387		
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,138				8,686		

We Create Fortune

MBS	15,300	GIẢM	#N/A	15,800	15,400	-2.53%	BÁN	16,000	#N/A	#N/A	
MPC	32,000	GIẢM	GIẢM		36,331				43,638		
NBB	21,300	GIẢM	TĂNG		22,313			21,500	18,704	-0.93%	
NKG	6,400	TĂNG	GIẢM	6,400	6,345	0.00%	MUA		7,282		
NLG	29,650	TĂNG	TĂNG	29,700	28,419	-0.17%		28,700	27,833	3.31%	
NT2	27,100	GIẢM	GIẢM		27,696				29,219		
NTC	#####	GIẢM	#N/A		147,691			120,000	#N/A	#N/A	
NTL	23,650	TĂNG	TĂNG	22,950	21,392	3.05%		9,331	21,175	153.45%	
NVB	8,200	GIẢM	GIẢM		8,436				9,224		
OGC	4,110	GIẢM	GIẢM		4,351				4,794		
PC1	19,400	GIẢM	GIẢM		20,083				25,195		
PDR	25,200	TĂNG	TĂNG	24,100	24,343	4.56%		23,595	22,587	6.80%	
PHR	58,600	GIẢM	TĂNG		59,085			22,864	50,969	156.29%	
PPC	28,750	TĂNG	TĂNG	28,750	27,691	0.00%	MUA	17,422	24,232	65.02%	
PTB	68,600	TĂNG	TĂNG	66,600	65,562	3.00%		60,780	59,893	12.87%	
PVD	18,150	GIẢM	TĂNG		19,001			18,500	17,783	-1.89%	
PVI	35,900	GIẢM	GIẢM		37,238				40,609		
PVT	16,300	GIẢM	GIẢM		16,961				17,615		
QCG	4,850	GIẢM	TĂNG		5,192			5,910	4,638	-17.94%	
SAM	8,250	TĂNG	TĂNG	8,250	8,038	0.00%	MUA	7,400	7,125	11.49%	
SBT	17,200	GIẢM	GIẢM		17,652				19,287		
SCR	7,300	TĂNG	GIẢM	7,500	7,255	-2.67%			7,611		
SHB	7,000	GIẢM	GIẢM		7,295				7,745		
SHS	10,400	TĂNG	GIẢM	11,900	9,814	-12.61%		12,100	10,571	-12.64%	
SJS	20,200	TĂNG	TĂNG	18,300	18,684	10.38%			19,930		
STK	23,000	GIẢM	TĂNG		23,807			17,000	21,313	35.29%	
SZC	20,300	TĂNG	#N/A	16,750	19,281	21.19%			#N/A		
TCH	20,450	GIẢM	GIẢM	21,700	20,865	-3.85%	BÁN	21,000	20,591	-1.95%	
TCM	26,400	GIẢM	GIẢM		27,461				31,246		
TNG	18,800	GIẢM	TĂNG		19,538			12,000	16,367	56.67%	
TTB	22,600	GIẢM	GIẢM		23,613			23,700	23,389	-1.31%	BÁN
VCI	32,900	TĂNG	GIẢM	32,100	31,223	2.49%			35,715		
VGT	10,900	TĂNG	#N/A	12,000	10,694	-9.17%			#N/A		
VHC	86,500	GIẢM	GIẢM		89,033				98,373		
VND	15,400	GIẢM	GIẢM		15,861				17,260		
VNG	20,600	TĂNG	GIẢM	20,600	20,381	0.00%			21,275		
VPI	41,550	TĂNG	GIẢM	41,750	40,928	-0.48%			42,859		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS



We Create Fortune

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,100	GIẢM	#N/A		10,427			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,900	TĂNG	TĂNG	3,890	3,662	0.26%		3,990	3,542	-2.26%	
AMD	1,780	GIẢM	GIẢM		1,915				2,074		
APG	8,000	GIẢM	GIẢM		8,107				9,066		
ART	2,600	GIẢM	GIẢM		2,795				3,335		
BCC	8,100	GIẢM	TĂNG		8,435			7,700	7,657	5.19%	
BCG	5,610	GIẢM	TĂNG		5,818			6,390	5,406	-12.21%	
C69	14,900	TĂNG	TĂNG	8,800	12,056	69.32%		5,300	8,706	181.13%	
CCL	4,920	TĂNG	TĂNG	3,550	4,585	38.59%		3,460	3,627	42.20%	
CRC	14,500	GIẢM	GIẢM		15,578				18,498		
CVT	18,000	GIẢM	GIẢM		18,809				20,905		
DAG	6,250	GIẢM	GIẢM		6,611				7,369		
DAH	8,400	GIẢM	TĂNG		8,609			4,664	7,386	80.10%	
DGW	20,900	GIẢM	GIẢM		21,765				23,973		
DLG	1,490	GIẢM	GIẢM		1,548				1,645		
DRH	6,800	GIẢM	GIẢM		7,458				7,759		
DTD	14,500	TĂNG	TĂNG	15,000	13,307	-3.33%		12,900	11,089	12.40%	
EVG	2,810	GIẢM	GIẢM		2,876				3,023		
FIT	3,350	TĂNG	TĂNG	3,280	3,187	2.13%		3,640	2,853	-7.97%	
GKM	15,200	GIẢM	TĂNG		15,532			11,425	14,952	33.05%	
HAH	12,100	GIẢM	GIẢM		12,328				12,668		
HAI	1,850	TĂNG	GIẢM	1,710	1,774	8.19%			1,935		
HAP	3,560	GIẢM	TĂNG		3,730			3,670	3,246	-3.00%	
HAR	4,400	TĂNG	TĂNG	3,250	4,061	35.38%		3,710	3,357	18.60%	
HCD	3,800	GIẢM	GIẢM		4,004				4,616		
HDA	10,100	GIẢM	GIẢM		10,448				11,710		
HDC	14,950	TĂNG	TĂNG	15,250	14,314	-1.97%		15,250	12,581	-1.97%	
HHP	17,100	GIẢM	#N/A		17,854				#N/A		
HHS	3,540	GIẢM	GIẢM		3,668				3,912		
HII	12,400	GIẢM	GIẢM		13,382				14,296		
HQC	1,410	TĂNG	GIẢM	1,430	1,357	-1.40%			1,505		
HSL	8,060	GIẢM	GIẢM		9,635				11,235		
HUT	2,800	GIẢM	GIẢM		3,011				3,532		
HVG	2,860	GIẢM	GIẢM		3,253				5,249		
HVH	26,200	TĂNG	#N/A	26,150	24,844	0.19%			#N/A		

We Create Fortune

JVC	3,050	GIẢM	TĂNG		3,151			3,280	2,981	-7.01%	
KLF	1,400	GIẢM	GIẢM		1,707				1,888		
KMR	2,920	GIẢM	TĂNG		3,202			3,680	2,649	-20.65%	
LCG	9,900	GIẢM	GIẢM		10,292				11,439		
LGL	10,600	TĂNG	TĂNG	10,400	10,002	1.92%		7,113	8,529	49.02%	
LHG	18,800	GIẢM	TĂNG		19,882			19,300	17,020	-2.59%	
LMH	15,800	GIẢM	#N/A	15,550	15,839	1.86%	BÁN		#N/A		
MST	2,800	GIẢM	GIẢM		3,275				4,527		
NDN	16,600	TĂNG	TĂNG	14,100	14,487	17.73%		13,104	12,682	26.68%	
PHC	13,400	TĂNG	TĂNG	13,400	13,344	0.00%	MUA	14,450	12,650	-7.27%	
PVB	18,800	GIẢM	TĂNG		19,413			20,100	16,786	-6.47%	
PVC	6,900	GIẢM	TĂNG		7,387			7,100	6,199	-2.82%	
PXL	6,100	GIẢM	GIẢM		6,505				7,604		
PXS	4,830	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	-0.41%	
QBS	3,010	GIẢM	GIẢM		3,330				3,619		
SFG	15,350	GIẢM	TĂNG		18,287			11,494	14,905	33.55%	
SHI	8,480	TĂNG	TĂNG	8,800	7,965	-3.64%		6,233	6,997	36.06%	
SJF	3,020	TĂNG	GIẢM	3,140	2,885	-3.82%			4,389		
SKG	14,350	TĂNG	GIẢM	13,950	14,023	2.87%			14,892		
TDH	12,900	TĂNG	TĂNG	11,700	12,227	10.26%		11,650	10,730	10.73%	
TIG	3,500	GIẢM	TĂNG		3,828			3,200	3,029	9.38%	
TLD	5,390	GIẢM	GIẢM		5,781				6,758		
TLH	4,990	GIẢM	TĂNG		5,128			5,850	4,797	-14.70%	
TNI	12,600	TĂNG	TĂNG	11,350	11,649	11.01%		12,150	12,010	3.70%	MUA
TTF	3,200	GIẢM	TĂNG		3,397			3,990	3,028	-19.80%	
TTH	4,400	GIẢM	TĂNG		4,501			5,273	4,217	-16.55%	
TVB	17,400	GIẢM	GIẢM		17,914				19,936		
TVC	12,100	GIẢM	GIẢM		12,635			9,400	12,451	32.46%	BÁN
VC3	23,700	TĂNG	TĂNG	23,100	22,538	2.60%		22,000	21,070	7.73%	
VCR	31,300	TĂNG	TĂNG	13,300	27,163	135.34%		3,900	17,322	702.56%	
VNE	4,210	GIẢM	TĂNG		4,273			4,650	3,958	-9.46%	
VPG	21,300	TĂNG	TĂNG	20,400	20,039	4.41%		20,456	18,842	4.13%	
VRC	16,200	GIẢM	GIẢM		16,708				18,318		
YBM	10,450	GIẢM	GIẢM		10,868				12,699		

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	949.69	0.60%
VN30	854.34	0.73%
VN Mid	961.03	0.58%
VN Small	813.5	0.21%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	103.77	0.02%
HN30	188.92	-0.17%
VNX AllSh	834.51	0.71%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	54.86	0.35%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	771.05	
Bán	738.79	
GT rỗng	32.26	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.23	
Bán	5.30	
GT rỗng	-2.07	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	43.18	
Bán	42.25	
GT rỗng	0.93	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PPC	1350	4.93%
NKG	300	4.92%
PHR	2600	4.64%
DPR	2000	4.55%
SAM	350	4.43%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HUT	100	3.70%
VCR	900	2.96%
NVB	200	2.50%
NDN	400	2.47%
SHS	200	1.96%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VEF	5600	5.33%
NTC	6600	4.84%
GEG	900	4.23%
VEA	1800	3.11%
ACV	2600	3.10%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SFG	-1150	-6.97%
SRC	-1250	-5.25%
TCH	-950	-4.44%
CII	-550	-2.39%
DPM	-300	-1.81%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBS	-100	-0.65%
ACB	0	0.00%
HHC	0	0.00%
SHB	0	0.00%
VCS	100	0.16%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QNS	-1100	-3.68%
MPC	-500	-1.54%
BSR	0	0.00%
VIB	0	0.00%
MCH	300	0.31%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	391,013	
VHM	261,262	
VCB	260,734	
VNM	214,191	
GAS	194,266	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,043	
VCG	12,280	
PVS	10,611	
VCS	9,533	
SHB	8,422	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	182,592	
VGI	86,490	
VEA	76,827	
MCH	59,590	
GVR	53,220	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	12,560,070	9,799,033
HPG	8,365,940	4,619,367
VRE	8,095,325	4,024,217
GTN	6,060,230	1,201,510
HAG	5,740,560	1,789,267

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
PVS	2,837,615	3,169,711
SHB	2,515,936	4,988,460
NDN	1,233,422	1,011,768
VC3	1,070,678	351,469
KLF	910,390	469,302

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
BSR	835,260	1,375,151
GVR	730,852	907,255
GEG	720,694	370,290
PXL	641,510	299,748
QNS	493,917	208,175

Nguồn: Bloomberg & YSVN

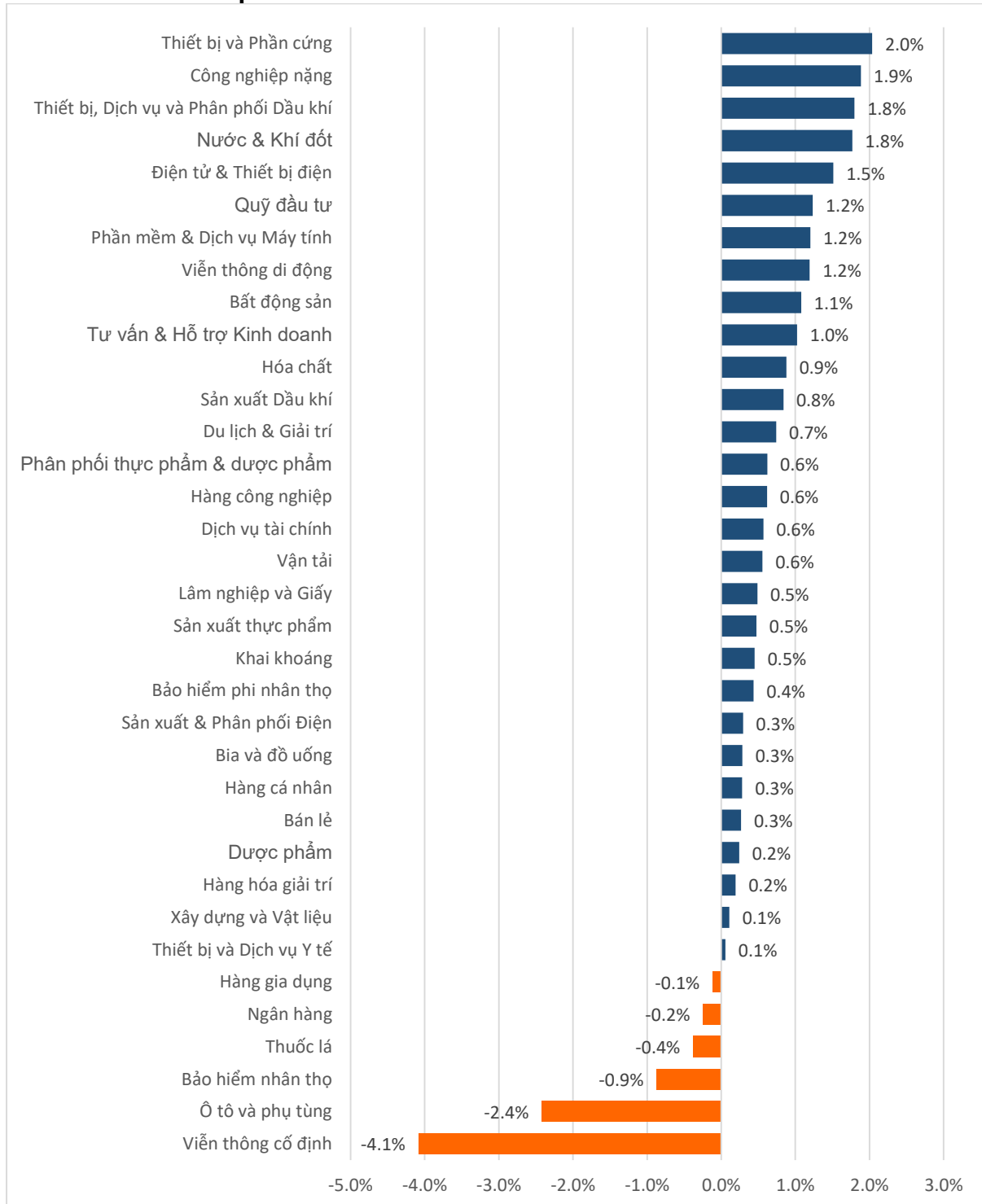
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



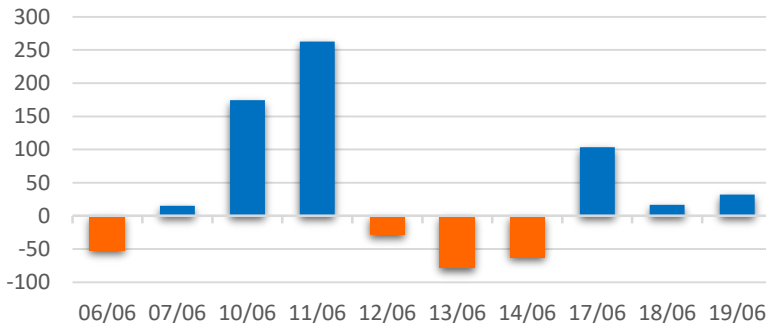
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

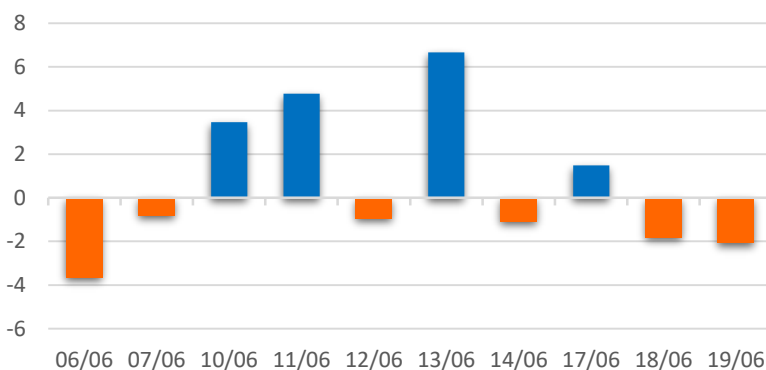
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	30,530	VNM	14,698
E1VFN30	16,032	VHM	13,358
VIC	9,899	HDB	13,031
SSI	8,005	VCB	11,750
KDH	7,304	SBT	8,979

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

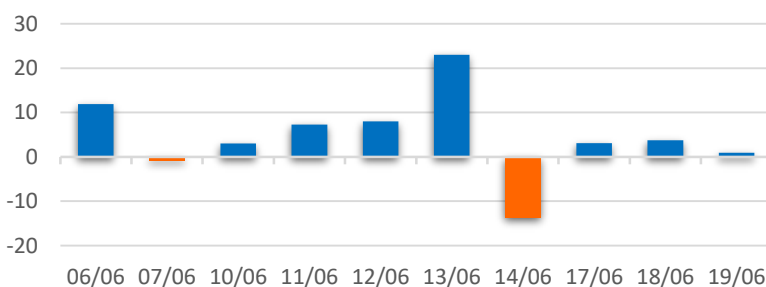
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	1,110	TNG	841
SHB	350	CEO	808
TIG	228	DBC	734
TTT	194	IVS	309
SRA	89	ART	260

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	8,228	HND	5,233
MCH	3,399	VEA	4,305
CTR	2,077	BSR	3,566
NTC	976	QNS	1,705
MFS	383	VGI	168

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



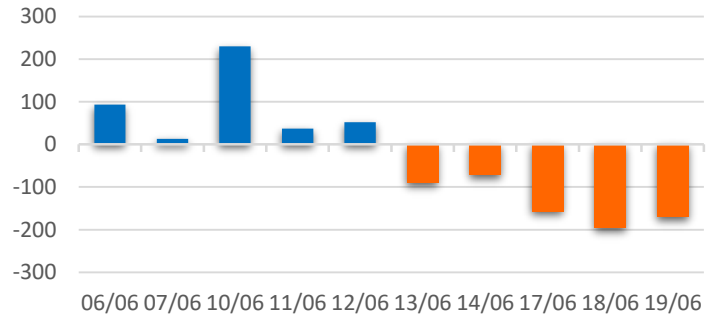
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

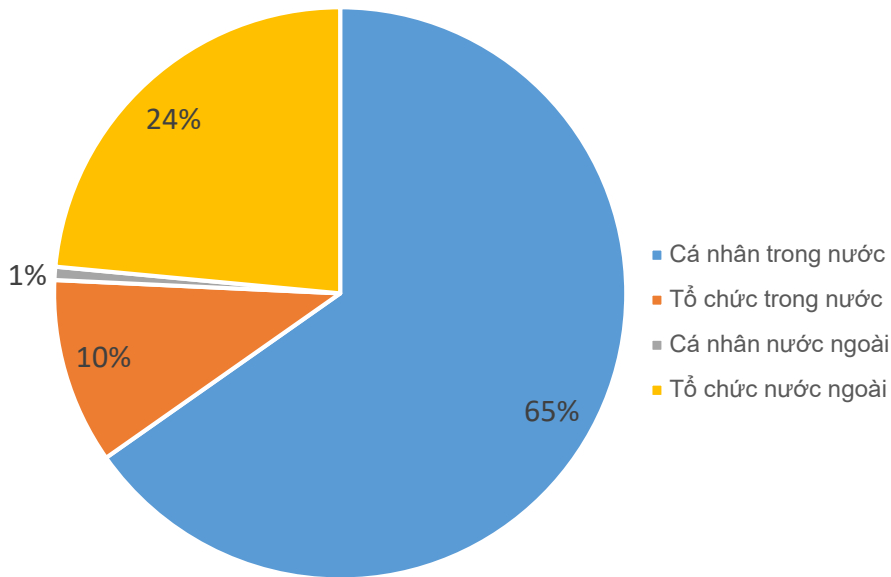
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	6,878	E1VFN30	24,104
HPG	6,825	HPG	6,233
E1VFN30	6,451	VPB	3,688
VNM	2,804	VCI	1,551
VIC	2,476	DHC	1,037

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

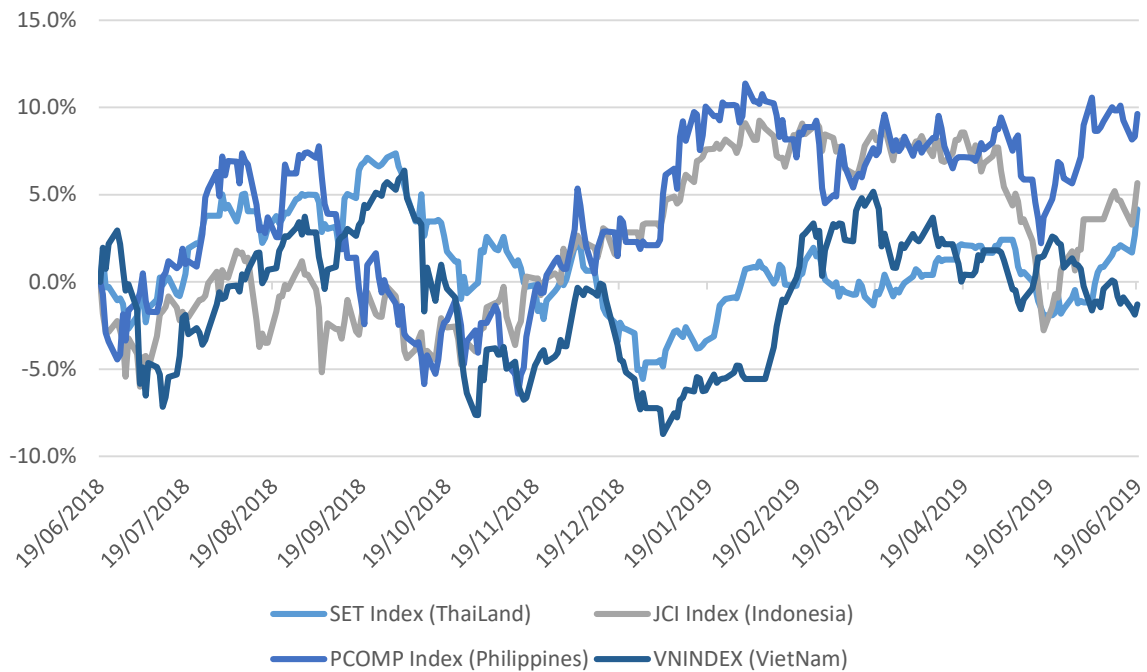


Nguồn: FimPro – YSVN



We Create Fortune

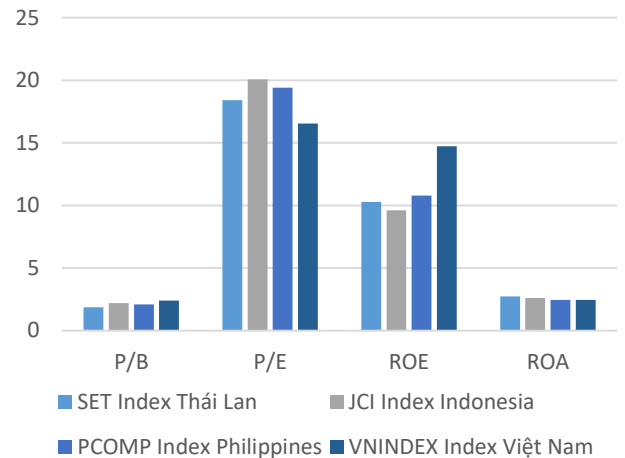
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.9x	2.2x	2.1x	2.4x
P/E		18.4x	20.1x	19.4x	16.5x
ROE	%	10.28	9.61	10.78	14.72
ROA	%	2.72	2.61	2.43	2.43
Vốn hóa	Tỷ USD	550.87	501.14	192.37	136.33
GTGD	Triệu USD	1.70	0.47	0.08	0.11
LS cổ tức	%	3.04	2.42	1.63	1.95

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

**Giám đốc trung tâm kinh doanh
Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written